TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 519/2023/DS-PT
Ngày: 20-12-2023
"V/v tranh chấp đòi lại tài sản tiền thuế chuyển nhượng quyền sử đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vạng.

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt;

Bà Lê Thị Trúc Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Hà– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 277/2023/TLPT-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023, về việc "*Tranh chấp đòi lại tài sản tiền thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất*",

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2023/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 416/2023/QĐXXPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 533/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Thanh B, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số C, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số D, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Bà Lê Tuyết Đ1, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số D, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Tuyết Đ1: Ông Lê Minh Đ, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số D, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Ông Võ Thanh B là nguyên đơn trong vụ án.

(Ông B, ông Đ có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn: ông Võ Thanh B, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa ông B trình bày:

Vào năm 2020 ông Võ Thanh B khởi kiện ông Lê Minh Đ, bà Lê Tuyết Đ1 về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đã được Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử bằng bản án số 39/2020/DS-ST ngày 23/9/2020, sau đó hai bên kháng cáo.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 256/2021/DSPT ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tuyên xử: nội dung quyết định:

"Buộc ông Lê Minh Đ, bà Lê Tuyết Đ1 tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Võ Thanh B đối với các thửa đất:

- Thửa đất 63, tờ bản đồ 27, diện tích đo đạc thực tế: 5.383,4 m^2.

- Thửa đất 424, tờ bản đồ 27, diện tích đo đạc thực tế: 880 m^2.

- Thửa đất 100, tờ bản đồ 27, diện tích đo đạc thực tế: 4.418,3 m^2.

Các thửa đất trên tọa lạc tại ấp P, xã T, thành phố S…

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật, chi phí lệ phí ông B chịu…"

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông B thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định. Tuy nhiên khi thực hiện thủ tục chuyển quyền thì Cơ quan Chi Cục thuế khu vực B1, tỉnh Đồng Tháp có các thông báo nộp tiền thuế của ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 nộp các loại thuế như sau:

- Thông báo nộp tiền số LTB2280303-TK0006093/TB-CCT ngày 24/6/2022 (người nộp thuế: Lê Tuyết Đ1, Lê Minh Đ)

+ Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản của các thửa đất: Thửa đất 63,100,424, diện tích: 10.981,8m2, số tiền thuế phải nộp là 157.003.690đ.

- Thông báo nộp tiền số 1987 ngày 27/6/2022 (người nộp thuế: Lê Tuyết Đ1)

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của Thửa đất 424, diện tích: 878,8m^2, số tiền thuế phải nộp là 2.416.457đ.

- Thông báo nộp tiền số 1988 ngày 27/6/2022 (người nộp thuế: Lê Minh Đ)

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của Thửa đất 63, diện tích: 960 m^2, số tiền thuế phải nộp là 11.678.733đ.

- Thông báo nộp tiền số LTB2280303-TK0006051/TB-CCT ngày 23/6/2022 (người nộp thuế: Lê Tuyết Đ1)

+ Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản của các thửa đất: Thửa đất 100, 424, diện tích: 41,3m^2, số tiền thuế phải nộp là 122.580đ.

Tổng cộng: ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 nộp thuế số tiền: 171.221.460đ (trong đó: thuế thu nhập cá nhân 157.126.270đ, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 14.095.190đ).

Theo quyết định bản án phúc thẩm trên thì ông B chịu toàn bộ chi phí, lệ phí nên ông B đã thực hiện xong còn các loại thuế: Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản của các thửa đất và T sử dụng đất phi nông nghiệp các thửa đất do bản án không tuyên ông B phải nộp nên các loại thuế trên bên ông Đ, bà Đ1 phải nộp theo thông báo thuế.

Đối với ông Đ, bà T1 phải nộp các loại thuế do Chi C thuế khu vực 2 gồm: Thuế thu nhập cá nhân 157.126.270đ, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 14.095.190đ), tổng cộng: 171.221.460đ nhưng ông Đ và bà Đ1 không nộp các khoản thuế trên nên không tiến hành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng các thửa đất trên theo quy định để ông B đứng tên quyền sử dụng đất, ông B nhiều lần yêu cầu ông Đ, bà Đ1 nộp các khoản thế trên nhưng không nộp, do đó, ngày 21/7/2022 ông B xuất tiền ra nộp thay cho ông Đ, bà Đ1 các khoản thuế trên tổng cộng số tiền 171.221.460đ nhưng đến nay ông Đ, bà Đ1 không trả lại số tiền trên cho ông B.

Nay ông Võ Thanh B yêu cầu ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 trả lại số tiền thuế đất 171.221.460đ và lãi tạm tính từ 21/7/2022 đến 21/5/2023 là 10 tháng, với lãi suất 0,83%/ tháng là 14.221.381đ, tổng cộng vốn và lãi 185.442.841đ và tiếp tục tính lãi từ 22/5/2023 đến khi xét xử sơ thẩm ngày 14/7/2023 là 2.463.305đ. Tổng cộng:187.896.146đ (số tiền thuế đất 171.221.460đ lãi là 16.674.686đ)

Ngoài ra, ông B không còn ý kiến gì khác và cũng không yêu cầu ai khác cùng tham gia tố tụng trong vụ kiện.

**** Bị đơn ông Lê Minh Đ và là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Tuyết Đ1 trình bày:***

Ngày 14/4/2018 ông Lê Minh Đ có thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Võ Thanh B các thửa đất: 100,76,63,424 cùng tở bản đồ 27, loại đất thổ, CLN, lúa, tọa lạc tại xã T, thành phố S với giá 4.400.000.000đ, bên mua ông B đặt số tiền cọc là 400.000.000đ, và hai bên có thỏa thuận: Tiền thuế thu nhập cá nhân và thuế trước bạ bên mua là ông Bồng c, hai bên có làm văn bản tờ thỏa thuận đặt cọc mua bán đất ngày 14/4/2018.

Sau đó, hai bên phát sinh tranh chấp ông B khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc và được xét xử bằng bản án sơ thẩm số 39/2020/DS-ST ngày 23/9/2020, sau đó ông Đ và ông B đều kháng cáo và được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử bằng bản án dân sự phúc thẩm số 256/2021/DS-PT ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tuyên xử: nội dung quyết định:

"…Buộc ông Lê Minh Đ Lê Tuyết Đ1 tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Võ Thanh B đối với các thửa đất:

- Thửa đất 63, tờ bản đồ 27, diện tích đo đạc thực tế: 5.383,4 m^2.

- Thửa đất 424, tờ bản đồ 27, diện tích đo đạc thực tế: 880 m^2.

- Thửa đất 100, tờ bản đồ 27, diện tích đo đạc thực tế: 4.418,3 m^2.

Các thửa đất trên tọa lạc tại ấp P, xã T, thành phố S…

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật, chi phí lệ phí ông B chịu…"

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông B có đơn yêu cầu thi hành và hai bên ông Đ và ông B đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định.

Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì ông Đ và ông B có thỏa thuận là ông B chịu tiền thuế thu nhập cá nhân, thuế trước bạ, hai bên có làm tờ thỏa thuận đặt cọc mua bán đất ngày 14/4/2018 và theo bản án tuyên thì ông B phải chịu toàn bộ chi phí lệ phí, bản án không có tuyên ông Đ chịu khoản lệ phí nào. Do đó Cơ quan Chi Cục thuế khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp có thông báo nộp tiền của ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 nộp các loại thuế như sau:

- Thông báo nộp tiền số LTB2280303-TK0006093/TB-CCT ngày 24/6/2022(người nộp thuế: Lê Tuyết Đ1, Lê Minh Đ)

+ Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản của các thửa đất: Thửa đất 63,100,424, diện tích: 10.981,8m2, số tiền thuế phải nộp là 157.003.690đ.

- Thông báo nộp tiền số 1987 ngày 27/6/2022(người nộp thuế: Lê Tuyết Đ1)

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của Thửa đất 424, diện tích: 878,8m^2, số tiền thuế phải nộp là 2.416.457đ.

- Thông báo nộp tiền số 1988 ngày 27/6/2022 (người nộp thuế: Lê Minh Đ)

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của Thửa đất 63, diện tích: 960 m^2, số tiền thuế phải nộp là 11.678.733đ.

- Thông báo nộp tiền số LTB2280303-TK0006051/TB-CCT ngày 23/6/2022 (người nộp thuế: Lê Tuyết Đ1)

+ Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản của các thửa đất: Thửa đất 100, 424, diện tích: 41,3m2, số tiền thuế phải nộp là 122.580đ.

Tổng cộng: ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 nộp thuế số tiền: 171.221.460đ (trong đó: Thuế thu nhập cá nhân 157.126.270đ, T sử dụng đất phi nông nghiệp 14.095.190đ).

Vì vậy, các khoản thuế trên thì ông B phải chịu theo tờ thỏa thuận ngày 14/4/2018 và theo bản án phúc thẩm số 256/2021/DS-PT ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Tuy nhiên, do ông Đ và ông B không có thỏa thuận về việc ông B phải chịu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của các thửa đất tranh chấp, vì vậy ông Đ đồng ý trả lại cho ông B số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo thông báo của Cơ quan Chi Cục thuế khu vực B1, tỉnh Đồng Tháp là 14.095.190đ**.**

Nay ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 không đồng ý theo yêu cầu của ông Võ Thanh B trả lại số tiền thuế đất 171.221.460đ.

Ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 chỉ đồng ý trả lại số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo thông báo của Cơ quan Chi Cục thuế khu vực B1, tỉnh Đồng Tháp cho ông Võ Thanh B 14.095.190đ và đồng ý trả tiền lãi từ 21/7/2022 đến 21/5/2023 là 10 tháng, với lãi suất 0,83%/ tháng là 1.169.900đ, tổng cộng vốn và lãi 15.265.090đ và đồng ý tính lãi đến khi xét xử sơ thẩm ngày 14/7/2023 là 202.782đ. Tổng cộng:15.467.842đ (số tiền thuế đất phi nông nghiệp 14.095.190đ lãi là 1.372.682đ)

Ngoài ra, ông Đ, bà Đ1 không còn ý kiến gì khác và cũng không yêu cầu ai khác cùng tham gia tố tụng trong vụ kiện.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 46/2022/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 166,167,170 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B về việc yêu cầu ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 trả lại số tiền thuế đất 171.221.460đ và tiền lãi là 16.674.686đ.

Chấp nhận sự tự nguyện của ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1.

Ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 trả cho ông Võ Thanh B số tiền 15.467.842đ (số tiền thuế đất phi nông nghiệp 14.095.190đ và lãi 1.372.682đ)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 nộp 773.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Võ Thanh B nộp 8.621.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí ông Võ Thanh B đã nộp 4.636.000đ theo biên lai số 0015207 ngày 26/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được trừ vào tiền án phí, ông B còn phải nộp 3.985.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 25/7/2023, bà Võ Thanh B có đơn kháng cáo yêu cầu vợ chồng ông Đ

phải hoàn trả số tiền 157.256.270đ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Ông Võ Thanh B trình bày: Không thỏa thuận được với ông Đ về giải quyết vụ án và giữ nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

+ Ông Lê Minh Đ trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Kháng cáo của Võ Thanh B là không có cơ sở nên đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của B.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Thanh B khởi kiện ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 về việc tranh chấp đòi lại tài sản tiền thuế chuyển nhượng quyền sử đất (QSDĐ), Tòa nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông B kháng cáo trong thời hạn nên chấp nhận. Bà Đ1 ủy quyền cho ông Đ, thủ tục ủy quyền tham gia tố tụng cấp tại phúc thẩm phù hợp quy định nên chấp nhận.

[2] Theo ông B trình bày trước đây vợ chồng ông Đ và bà Đ1 thỏa thuận chuyển nhượng QSDĐ cho ông B, đã xảy ra tranh chấp và được Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 256/2021/DS-PT ngày 08/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đã Quyết định buộc vợ chồng ông Đ tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ đối với các thửa đất số 63, thửa 424 và thửa 100. Đồng thời tuyên các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chuyển nhượng QSDĐ theo quy định của pháp luật, chi phí lệ phí ông B chịu. Do ông B đã nộp hai khoản thuế gồm: Thuế thu nhập cá nhân số tiền 157.126.270đ và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 14.095.190đ, tổng cộng 171.221.460đ. Theo Quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm thì ông B không có chịu trách nhiệm hai khoản tiền thuế này, nên yêu cầu vợ chồng ông Đ hoàn trả lại cho ông B số tiền 171.221.460đ.

Xét kháng cáo của ông B đối với khoản tiền thuế thu nhập cá nhân: Ông B cho rằng việc chuyển nhượng QSDĐ thì khoản tiền thu nhập cá nhân là bên vợ chồng ông Đ chịu. Ông Đ thì không thừa nhận trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân, bởi vì

vào ngày 14/4/2018 hai bên có làm tờ thỏa thuận đặt cọc mua bán đất quy định tiền thuế thu nhập cá nhân và thuế trước bạ là do bên ông B chịu. Nhận thấy, ông B thừa nhận Tờ thỏa thuận đặt cọc mua bán đất ngày 14/4/2018 và xác nhận chữ ký tên của ông B tại văn bản này. Theo Tờ thỏa thuận nêu trên có đã ghi nội dung như sau: "Tiền thuế thu nhập cá nhân và thuế trước bạ bên mua chịu". Như vậy việc ông B và ông Đ cùng ký kết văn bản đặt cọc là do hai bên tự nguyện thỏa thuận, nay ông B cho rằng Tờ thỏa thuận ngày 14/4/2018 đã bị hủy nhưng không được ông Đ thừa nhận và ông B kháng cáo yêu cầu vợ chồng ông Đ hoàn trả số tiền nộp thuế thu nhập cá nhân cho ông B, nhưng không đưa ra được chứng cứ mới để chứng minh nên kháng cáo của ông B là không có cơ sở.

[3] Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở nên chấp nhận.

Tòa án cấp sơ thẩm xử đã có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm phần này. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông B kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 16, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 167, Điều 170 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Võ Thanh B.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2023/DS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh B về việc yêu cầu ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 trả lại số tiền thuế đất 171.221.460đ và tiền lãi là 16.674.686đ.

4. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1.

5. Ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 trả cho ông Võ Thanh B số tiền 15.467.842đ (số tiền thuế đất phi nông nghiệp 14.095.190đ và lãi 1.372.682đ)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Minh Đ và bà Lê Tuyết Đ1 nộp 773.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thanh B nộp 8.621.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí ông Võ Thanh B đã nộp 4.636.000đ theo biên lai số 0015207 ngày 26/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được trừ vào tiền án phí, ông B còn phải nộp 3.985.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thanh B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc của ông B theo biên lai thu số 0003120 ngày 08/8/2023 là 300.000 đồng, được trừ vào tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP . Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vạng